

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc: “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Kinh Cũ, xã P, huyện G, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp Kinh Cũ, xã P, huyện G, tỉnh B.

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị V được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 181,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 225a, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản trên đất gồm: Nhà chính có kết cấu: nền lát gạch ceramic, móng cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole tráng kẽm, không trần, diện tích 72m<sup>2</sup>; nhà tiền chế: nền xi măng, khung cột thép, vách lưới B40 + tole, mái tole tráng kẽm, không trần, diện tích 60m<sup>2</sup>; 02 sân bê tông không cốt thép, tổng diện tích 37,2m<sup>2</sup>; 04 hồ tròn di chuyển được.

Đất có các cạnh như sau: cạnh 1-2 dài 12.59m; cạnh 2-3 dài 2.93m; cạnh 3-4 dài 6.49m; cạnh 4-5 dài 29.49m; cạnh 5-6 dài 6.28m; cạnh 6-1 dài 11.58m.

*(Có Hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án kèm theo).*

Bà Lê Thị V, bà Huỳnh Thị T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Phần đất trên có diện tích ít hơn diện tích tối thiểu để tách thửa theo quy định. Tuy nhiên, bà Vân đã trả đủ tiền nhận chuyển nhượng đất cho bà Thơ theo giấy

mua bán đất và cũng đã nhận đất quản lý, sử dụng ổn định, cất nhà ở kiên cố. Nhận thấy, cần thiết phải tách thửa để giải quyết dứt điểm vụ án và đảm bảo quyền lợi của đương sự. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục tách thửa phần đất nêu trên và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đương sự khi có yêu cầu.

- Về chi phí tố tụng tổng cộng là 2.521.000 (hai triệu năm trăm hai mươi một nghìn) đồng. Bà Lê Thị V tự nguyện chịu và đã nộp xong, không có tranh chấp và không có khiếu nại.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004634 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả lại cho bà V số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Thị Hồng Đang**